

# NHỮNG TIÊU CHUẨN THIẾT YẾU ĐỐI VỚI GIẢNG VIÊN KHOA SƯ PHẠM TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT VÀ BIỆN PHÁP PHẢN ĐÁU ĐẠT TIÊU CHUẨN

Ninh Thị Thúy Nga  
 Trường Đại học Thủ Dầu Một  
 Email: ngantt@tdmu.edu.vn

**Tóm tắt:** Giảng viên giảng dạy tại các cơ sở giáo dục đại học nói chung, tại các trường sư phạm nói riêng nhất thiết phải đáp ứng được những tiêu chuẩn, kỹ năng sư phạm cần thiết. Bài viết nêu và phân tích những tiêu chuẩn cần có của giảng viên (GV) giảng dạy tại trường sư phạm và hướng phấn đấu đạt được những tiêu chuẩn đó.

**Từ khóa:** Tiêu chuẩn thiết yếu, GV sư phạm  
 Nhận bài: 12/4/2022; Phản biện: 14/4/2022; Duyệt đăng: 18/4/2022

## 1. Đặt vấn đề

Với nhiệm vụ giảng dạy, hướng dẫn và chấm đồ án, khóa luận tốt nghiệp trình độ cao đẳng, đại học; tham gia xây dựng kế hoạch, nội dung, chương trình đào tạo; tham gia đổi mới phương pháp giảng dạy, phương pháp kiểm tra đánh giá kết quả học tập, rèn luyện của SV; chủ trì hoặc tham gia biên soạn sách phục vụ đào tạo; tổ chức và tham gia các hoạt động nghiên cứu khoa học; viết và tham gia báo cáo khoa học tại các hội nghị, hội thảo khoa học; tham gia các hoạt động hợp tác quốc tế và bảo đảm chất lượng giáo dục đại học; tham gia công tác chủ nhiệm lớp, cố vấn học tập; hướng dẫn thảo luận, thực hành, thí nghiệm và thực tập... được quy định tại thông tư 20/2020/TT-BGDĐT quy định chế độ làm việc của GV cơ sở giáo dục đại học, ngày 15 tháng 9 năm 2020 thì người GV giảng dạy tại các cơ sở giáo dục đại học nói chung, tại các trường sư phạm nói riêng nhất thiết phải đáp ứng được những tiêu chuẩn, kỹ năng sư phạm cần thiết. Đối với một GV trẻ, việc nghiên cứu đáp ứng và phấn đấu đạt được những tiêu chuẩn này vừa là nghĩa vụ vừa là trách nhiệm. Trong bài viết này, tôi xin chỉ ra những tiêu chuẩn cần có của GV giảng dạy tại trường sư phạm và hướng phấn đấu đạt được những tiêu chuẩn đó.

## 2. Những tiêu chuẩn thiết yếu của người GV sư phạm

Để đáp ứng được yêu cầu của công việc, hoàn thành được nhiệm vụ giảng dạy tại các trường cao đẳng, đại học sư phạm, GV sư phạm nhất thiết phải đạt được yêu cầu về năng lực nghiệp vụ sư phạm, với 5 tiêu chuẩn và các biểu hiện.

**Tiêu chuẩn 1: Năng lực tìm hiểu đối tượng và môi trường giáo dục**

GV sư phạm với nhiệm vụ đào tạo giáo viên, vừa dạy tri thức, kỹ năng nhưng vừa làm mẫu, nên cần đòi hỏi cao hơn về nghiệp vụ sư phạm, nhất là phương pháp dạy cho người học phương pháp luận và phương pháp dạy học cụ thể.

Về hiểu hiểu biết đối tượng giáo dục, GV sư phạm cần có kiến thức, kỹ năng tìm hiểu và nhận biết được đặc điểm tâm lý, năng lực, phương pháp, thái độ học tập của SV sư phạm, để phát triển các chương trình giáo dục, lập và thực hiện các kế hoạch dạy học, giáo dục đạt chất lượng, hiệu quả.

Về hiểu biết môi trường giáo dục, GV cần có kiến thức cơ bản về vai trò và sứ mệnh giáo dục đại học, những xu hướng phát triển của giáo dục đại học. Có kiến thức, kỹ năng tìm hiểu và nhận biết được đặc điểm, tác động của môi trường dạy học, giáo dục tới hoạt động dạy học, giáo dục trong nhà trường.

**Tiêu chuẩn 2: Năng lực dạy học**

Đối với tiêu chuẩn này GV sư phạm cần đạt được các tiêu chí như:

**Một là:** Lập kế hoạch dạy học và đề cương chi tiết môn học. Theo đó, GV lập được kế hoạch dạy học học phần. Xây dựng đề cương chi tiết học phần và soạn thảo các bài giảng cụ thể.

**Hai là:** Thực hiện kế hoạch dạy học. Thực hiện kế hoạch dạy học học phần được giao phụ trách, đảm bảo tiến độ theo kế hoạch dạy học đã đề ra.

**Ba là:** Vận dụng các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học. Cụ thể, GV phải biết vận dụng, kết hợp được các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động và sáng tạo, phát triển năng lực tự học và tự rèn luyện năng lực nghề nghiệp của người học. Có kỹ năng đọc, viết, trình diễn và giao tiếp trong quá trình dạy học.

**Bốn là:** Sử dụng phương tiện, thiết bị dạy học. GV phải sử dụng thành thạo các phương tiện, thiết bị dạy học thông dụng, kết hợp với ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông phù hợp với nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức và đối tượng dạy học.

**Năm là:** Xây dựng môi trường dạy học: GV cần biết tạo dựng được môi trường học tập thân thiện, hợp tác, khuyến khích sáng tạo trong dạy và học.

**Sáu là:** Đánh giá kết quả học tập của người học. GV cần biết thiết kế và sử dụng được công cụ đánh giá, thực hiện được các phương pháp đánh giá, đảm bảo đánh giá chính xác, khách quan và công bằng kết quả học tập của người học; sử dụng kết quả kiểm tra, đánh giá để điều chỉnh hoạt động dạy và học. Phát triển năng lực tự đánh giá kết quả học tập của người học.

**Tiêu chuẩn 3: Năng lực giáo dục**

GV cần biết lập kế hoạch các hoạt động giáo dục, quản lý sinh viên (SV) theo các nhiệm vụ được phân công như: chủ nhiệm lớp, cố vấn học tập, công tác Đoàn... Đồng thời thể hiện khả năng phối hợp trong việc huy động các nguồn lực để tiến hành các hoạt động giáo dục. Ngoài ra, GV sư phạm cần biết tổ chức các hoạt động dạy học, giáo dục người học bằng chính tấm gương của nhà giáo về ý thức nghề nghiệp và tác phong sư phạm mẫu mực...

**Tiêu chuẩn 4: Năng lực hợp tác trong dạy học và giáo dục**

Đã là GV sư phạm thì cần biết hợp tác, phối hợp với đồng nghiệp trong trường trong dạy học và giáo dục SV. Học tập trao đổi kinh nghiệm, phối hợp, hướng dẫn, giúp đỡ đồng nghiệp trong việc phát triển năng lực dạy học và giáo dục. Bên cạnh đó, cần biết hợp tác, phối hợp với đồng nghiệp ngoài nhà trường. Cụ thể học tập, trao đổi kinh nghiệm giảng dạy, phát triển chương trình giáo dục thông qua hội thảo, tập huấn để nâng cao chất lượng dạy học và giáo dục, dự giờ rút kinh nghiệm tại trường thực hành...

**Tiêu chuẩn 5: Năng lực phát triển nghiệp vụ sư phạm**

GV sư phạm cần biết cách bồi dưỡng, tự bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm của mình. Theo đó cần xác định nhu cầu bồi dưỡng và tự bồi dưỡng về nghiệp vụ sư phạm của bản thân, có phương pháp tự bồi dưỡng về nghiệp vụ sư phạm hiệu quả, áp dụng những kiến thức, kỹ năng được bồi dưỡng, tự bồi dưỡng về nghiệp vụ sư phạm để đổi mới công tác dạy học và giáo dục.

Đồng thời cần không ngừng đổi mới dạy học và giáo dục. Có thái độ tích cực đối với đổi mới chương trình, phương pháp dạy học và giáo dục. Tiến hành các hoạt động nghiên cứu khoa học và triển khai phục vụ cho việc phát triển dạy học và giáo dục.

**Tiêu chuẩn 6: Năng lực tham gia nghiên cứu khoa học**

Năng lực nghiên cứu khoa học của người GV được thể hiện ở các kỹ năng: phát hiện, lựa chọn vấn đề nghiên cứu; xây dựng kế hoạch và triển khai hoạt động nghiên cứu; niềm đam mê, tính tích cực, chủ động, độc lập và khả năng hợp tác với người khác trong nghiên cứu (khả năng làm việc nhóm).

Bồi dưỡng năng lực nghiên cứu khoa học cho GV trẻ đặc biệt là GV ngành Sư phạm là yêu cầu khách quan trong công tác giáo dục-đào tạo và xây dựng đội ngũ nhà giáo. Năng lực nghiên cứu khoa học của đội ngũ GV trẻ được nâng lên sẽ giúp họ nhanh chóng đáp ứng yêu cầu “chuẩn hóa”, “hiện đại hóa” đội ngũ GV, góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy và nghiên cứu khoa học tại các cơ sở giáo dục trong thời gian tới.

**3. Biện pháp nỗ lực phấn đấu của GV trẻ để đạt được những tiêu chuẩn cần thiết**

**3.1. rèn luyện năng lực dạy học**

Để đạt được tiêu chuẩn về năng lực dạy học bản thân tôi xác định không ngừng học hỏi và cập nhật kiến thức chuyên môn nghiệp vụ. Bởi chỉ khi nắm vững kiến thức chuyên môn nghiệp vụ, thì mới đủ tự tin và bản lĩnh để chuẩn bị đứng lớp.

Ngay từ đầu, khi được phân công giảng dạy, bản thân tôi nhận thức rằng phải xác định được kế hoạch giảng dạy; mục tiêu của học phần là gì, nội dung ra sao, xây dựng kế hoạch giảng dạy như thế nào; khi nào cần cập nhật kiến thức, cập nhật kiến thức như thế nào; thời gian giảng thử trước Tổ chuyên môn, trước Khoa,...

Phần quan trọng nhất là chuẩn bị nội dung bài giảng, bản thân tôi chú ý tập trung những vấn đề sau:

**Thứ nhất,** Trước khi đi giảng, tôi tự đặt mình vào vị trí của SV xem với kiến thức mà SV đã có sẵn thì SV có hiểu được những điều GV định trình bày không? Để đạt được điều này, tôi không ngại tham khảo ý kiến của những người có kinh nghiệm trong tổ chuyên môn, luôn đặt mình vào vị trí của người tiếp nhận thông tin mới biết được cách truyền đạt đó có phù hợp không? Chính vì thế khi mới bắt đầu, tôi thường xuyên “nhờ”, “mời” các GV trong tổ “nghe” tôi giảng thử và xin ý kiến góp ý. Ngoài ra, tôi còn tích cực tham gia dự giảng chuyên môn của những người có kinh nghiệm trong tổ để có thêm nhiều kinh nghiệm bổ ích cho bản thân.

**Thứ hai,** Tập nói, tập giảng bài giảng trước khi lên lớp: Để bài giảng đạt hiệu quả, tôi đã viết chi tiết giáo án, nêu rõ dự định nói cái gì, những nội dung nào muốn đưa vào slide, sẽ giải thích vấn đề cơ bản nào và liệu có phải nhắc lại những nét chính của kiến thức trước đó để SV có thể hiểu sâu vấn đề cần giải thích. Các ví dụ đưa ra đã đúng chưa, có cần thiết cho công việc chuyên môn

của SV không, có các vấn đề tương đồng nào trong thực tế với vấn đề GV đang giải thích không? Cái gì sẽ phải nói chậm cho SV ghi được bài (các ý chính và các kết luận quan trọng). Đọc và viết ra giấy nhiều lần những cái dự định sẽ nói, việc này đòi hỏi công phu, song nhờ vậy mà tôi mới tự tin với kiến thức mình có khi lên lớp giảng được. Tập trình bày bài giảng của mình vài ba lần cho tới khi tự thấy hài lòng và cảm thấy đủ tự tin. Đây là một kinh nghiệm vô quan trọng mà tôi đã rút ra được cho bản thân mình, sau khi tham khảo ý kiến của những GV có kinh nghiệm. Để bài giảng sinh động tôi đã sử dụng một cách linh hoạt ngôn ngữ hình thể như mắt, tay chân kết hợp với lời nói, sử dụng đa dạng các phương pháp minh họa như dùng slide, bảng viết, các hình ảnh minh họa, tài liệu văn bản tham khảo...

*Thứ ba*, Cập nhật những kiến thức mới liên quan đến bài giảng: Ngoài những kiến thức cập nhật trong sách vở tài liệu bản thân tôi còn có thể cập nhật qua các trang mạng, các website chuyên ngành đây là một kho dữ liệu vô cùng phong phú và quý giá mà tôi đã tham khảo. Ngoài ra tôi còn tham gia dự giờ tại các trường mầm non, tại đây tôi vừa thâm nhập thực tế, vừa cùng SV giải quyết các tình huống sư phạm thực có liên quan đến bài giảng trên lớp. Đồng thời tôi còn cập nhật kiến thức qua chính những đồng nghiệp tại đơn vị mình,...

*Thứ tư*, Dành thời gian đi dự giờ dạy của các GV có kinh nghiệm để học hỏi. Khi dự giờ tôi luôn chú ý ghi chép các điểm mà mình thấy cần rút kinh nghiệm. Bản thân tôi là GV mới, việc dự giờ GV có kinh nghiệm và kiến thức chuyên môn sâu sẽ giúp tôi rút kinh nghiệm và học hỏi cách đặt vấn đề khác lạ của họ và tự so sánh để có được cách trình bày tốt nhất. Qua việc dự giờ, tôi sẽ học được nhiều "mẹo" hay của các GV có kinh nghiệm.

### 3.2. Rèn luyện kĩ năng tự học, tự nghiên cứu

Xác định tự học là một phẩm chất quan trọng của GV, cùng với sự phát triển của công nghệ thông tin, việc học có thể được phân tán theo từng cá nhân ở các địa điểm khác nhau. Không nhất thiết người học phải gặp mặt thầy trực tiếp, hàng ngày. Nội dung dạy học có thể được chuyển tải trên tất cả các phương tiện công nghệ thông tin. Người học có thể tiếp cận thông tin ở bất kỳ nơi nào (mọi nơi, mọi lúc). Do vậy bản thân luôn rèn luyện cho mình kĩ năng tự học, tự nghiên cứu. Tôi luôn chủ động tiếp cận các nguồn thông tin, tìm và đặt mua các sách chuyên ngành để nghiên cứu bồi dưỡng kiến thức chuyên môn. Khi được khoa, tổ triển khai hội thảo khoa học tôi đã không ngần ngại học hỏi các đồng nghiệp đi trước, tìm hiểu, nghiên cứu và viết bài nghiên cứu khoa học. Bởi tôi biết kĩ năng tự học, tự nghiên cứu là rất quan trọng và cần thiết của mỗi người GV trong các cơ sở đào tạo.

Trên cơ sở kĩ năng tự học, tự nghiên cứu, người GV truyền thụ, hướng dẫn cho SV tự học, tự rèn luyện mình trong quá trình học tập, như vậy sẽ góp phần vào việc nâng cao hiệu quả và nâng cao chất lượng dạy học và đặc biệt là trong đào tạo theo hệ thống tín chỉ của nhà trường.

### 3.3. Tham gia học tập nâng cao trình độ

Để trở thành người GV giảng dạy tại trường đại học, cao đẳng thì người GV không chỉ có các kĩ năng tự học, kĩ năng giảng dạy và giáo dục mà còn phải đáp ứng những tiêu chuẩn về trình độ đào tạo và bồi dưỡng. Chính vì vậy, bản thân luôn đề ra mục tiêu cho tiến trình phấn đấu và có ý thức trau dồi kiến thức, trình độ tin học, ngoại ngữ để hội đủ điều kiện để có thể tham gia và đảm bảo đầu ra các khóa học đào tạo nâng cao trình độ. Đây cũng chính là điều kiện cần thiết để có thể trở thành một GV chính thức.

Có nhiều hình thức học tập nâng cao trình độ, trong đó, tôi luôn chú trọng việc học tập, bồi dưỡng kinh nghiệm thông qua các cuộc họp sinh hoạt chuyên môn. Trong các cuộc họp của Tổ tôi luôn lắng nghe, chia sẻ, học hỏi và ghi chép các nội dung cần thiết và tôi luôn mạnh dạn, tích cực, tìm hiểu, cầu thị và thắc mắc xin giải đáp các thành viên trong Tổ nghiệp vụ. Qua đó, tôi có thêm kinh nghiệm và bổ sung kiến thức cho bản thân.

Qua tìm hiểu văn bản quy định về chuẩn chức danh nghề nghiệp, bản thân tôi đã xác định phải tiếp tục học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ ở những lớp đào tạo nâng cao để có trình độ Thạc sĩ, tiến sĩ chính vì vậy, song song với việc hoàn thành nhiệm vụ đang được giao tôi luôn cố gắng tự học ngoại ngữ, trau dồi và nghiên cứu các môn chuyên ngành khi hội đủ điều kiện sẽ theo học nhằm đáp ứng những yêu cầu cần thiết.

### 3.4. Mạnh dạn, chủ động tham gia giảng dạy trong tổ chuyên môn

Qua thời gian được tự bồi dưỡng kiến thức chuyên môn và được đứng lớp giảng dạy. Tôi đã mạnh dạn, tự tin lên tiết thao giảng và báo cáo với tổ chuyên môn để tổ sắp xếp dự giờ và góp ý, đánh giá tiết dạy. Vì vậy, tôi được các đồng nghiệp đi trước đánh giá và nhận xét rất kĩ về tác phong sư phạm, kiến thức chuyên môn, năng lực sư phạm, kĩ năng sư phạm... Từ đó tôi được học tập và rút kinh nghiệm cho bản thân để nâng cao và bồi dưỡng kiến thức và phương pháp giảng dạy của mình được tốt hơn.

Thông qua hoạt động này, tôi nhận thấy, để có thể nâng cao năng lực và rèn luyện những kĩ năng cần thiết thì việc tổ chức thao giảng, mạnh dạn đăng ký thao giảng là một biện pháp vô cùng hiệu quả. Bản thân tôi được tập trung chuẩn bị bài, soạn bài chu đáo hơn, được trải nghiệm, được thể hiện, được góp ý và hơn hết là được

đánh giá một cách khách quan, công bằng, góp ý chân thành thiện chí để có thể phát huy những mặt mạnh, vững vàng chuyên môn và khắc phục những điểm hạn chế của bản thân.

#### 4. Kết luận

Năng lực nghiệp vụ sư phạm của GV là khả năng thực hiện có kết quả các hoạt động dạy học và giáo dục nhằm đạt được các mục tiêu đã đề ra. Năng lực nghiệp vụ sư phạm của GV được thể hiện ở nhiều khía cạnh khác nhau, chẳng hạn như: năng lực hiểu rõ đối tượng giáo dục, dạy học, năng lực tổ chức dạy và giáo dục hiệu quả, năng lực đánh giá kết quả giáo dục v.v. Năng lực sư phạm là những thuộc tính riêng của người làm nghề dạy học và giáo dục nói chung việc đáp ứng những tiêu chuẩn thiết yếu đối với GV trẻ là nhiệm vụ quan trọng và trước mắt. Việc chỉ ra các tiêu chuẩn cần thiết và có biện pháp thực hiện hiệu quả để đạt được những

tiêu chuẩn đó nhằm góp phần nâng cao năng lực và tiêu chuẩn của người GV. Với vai trò là một GV trẻ, tôi đã và đang cố gắng hết mình và bước đầu đã đạt được những kết quả nhất định. Tôi tin tưởng rằng bằng sự cố gắng của bản thân, sự giúp đỡ nhiệt tình có trách nhiệm của những người đi trước tôi sẽ trở thành một GV thực thụ, có kiến thức, kĩ năng và phẩm chất tốt, đáp ứng những yêu cầu, đòi hỏi của công việc và vị trí việc làm. □

#### Tài liệu tham khảo

- [1]. Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Thông tư liên tịch số 36/2014/TTLT-BGDĐT* ngày 28 tháng 11 năm 2014 của Bộ Nội vụ và Bộ giáo dục và đào tạo.
- [2]. Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Thông tư 20/2020/TT-BGDĐT quy định chế độ làm việc của GV cơ sở giáo dục đại học*, ngày 15 tháng 9 năm 2020.
- [3]. Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam, *Luật Giáo dục 2019*, ngày 14 tháng 6 năm 2019.

### Essential standards for pedagogical teachers and the measures to achieve the standards

Ninh Thi Thuy Nga

Thu Dau Mot University

Email: ngantt@tdmu.edu.vn

**Abstract:** Lecturers teaching at higher education institutions in general and at pedagogical schools in particular must necessarily meet the necessary standards and pedagogical skills. The article outlines and analyzes the required standards of the teachers teaching at pedagogical schools and the direction to strive to achieve those standards.

**Keywords:** Essential standards, pedagogical teacher.

#### ĐÌNH CHÍNH

*Tạp chí Giáo chức Việt Nam* số 184 (tháng 8/2022) trang 12, bài “Nhận thức lý luận về liên minh Công-nông-trí qua 35 năm đổi mới” đọc đúng họ tên tác giả là: Vũ Thị Thanh Huyền và Trịnh Thùy Lam.

Xin lỗi tác giả và bạn đọc!